**BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN CHO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

| **Đơn vị** | **Số Văn bản** | **Nội dung** | **Giải trình, tiếp thu** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Số 05/TCBVHDVN-CSPC ngày 28/5/2018 | 1. Đề nghị xem xét, thống nhất giữa trích yếu của Dự thảo, phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và các nội dung trong bố cục của Dự thảo, do trích yếu của dự thảo cho thấy Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông; tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của Nghị định cũng như các nội dung của Nghị định ngoài quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông (Chương II), lại có thêm các nội dung bảo vệ lòng, bờ, bãi sông (Chương III)  2. Tại Khoản 6 Điều 3 quy định "Bờ sông là dải đất ven sông được tính từ mép bờ (mép sông) vào phía trong đất liền mà không bị ảnh hưởng bởi mực nước sông": đề nghị xem xét, làm rõ giới hạn "vào phía trong đất liền". | Tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ vào các khái niệm và giải thích từ ngữ quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| UBND tỉnh Quảng Bình | Số 825/UBND-TNMT ngày 30/5/2018 | 1. Tại điểm a, khoản 3, Điều 2: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng áp dụng: Nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện, hồ chứa nước. | Tiếp thu, chỉnh sửa theo quy định tại Điều 63 Luật tài nguyên nước. |
| UBND tỉnh Yên Bái - Sở TNMT | Số 854/STNMT-KS ngày 28/5/2018 | 1. Quy định về mép bờ, bờ sông: trong một số trường hợp nên nói rõ mép bờ, bờ sông theo hiện trạng thực tế hay theo bản đồ nền địa hình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Do mép bờ, bờ sông nhiều vị trí thường xuyên bị thay đổi do tác động của mưa, lũ, sạt, lở làm sói mòn hoặc cũng có trường hợp được bồi đắp. - Điểm b, Khoản 2, Điều 16 Dự thảo Nghị định: đối với trường hợp khai thác cát, sỏi thuộc bãi sông quy định "Cao độ đáy của tuyến khai thác không được vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn". Đề nghị làm rõ cơ quan nào xác nhận cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn hay do doanh nghiệp tự xác định. - Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Dự thảo Nghị định: đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông quy định "Cao độ đáy của tuyến khai thác không được vượt quá cao độ trung bình của đáy sông hiện tại trên tuyến khai thác." Nếu như vậy sẽ không phù hợp với kết quả thăm dò, phê duyệt trữ lượng để cấp phép khai thác, thường trữ lượng đáy sông từ 3-6m Đề nghị làm rõ nội dung "cao độ trung bình của đáy sông hiện tại" là như thế nào? trung bình từ đâu đến đâu? cơ quan nào xác nhận cao độ trung bình của đáy sông hay do doanh nghiệp tự xác định. 2. Điều 21 Dự thảo Nghị định (quy định Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông): Đề nghị bổ sung mẫu của Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông để các doanh nghiệp dễ dàng lập, cũng như cơ quan quản lý thống nhất trong quá trình thẩm định, phê duyệt. Tại khoản 2 có nội dung "Đối với dự án không cùng cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt với báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường, việc thẩm định, chấp thuận được thực hiện độc lập theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật tài nguyên nước": Đề nghị vẫn phải quy định cụ thể việc thẩm định, chấp thuận Phương án đối với trường hợp này vì pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật tài nguyên nước chưa có quy định nội dung này. 3. Khoản 1, Điều 29 Dự thảo Nghị định (quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý cát, sỏi lòng sông):  Điểm e có nội dung “chấp thuận đối với các dự án trong phạm vi lòng, bờ, bãi sông, hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này” và Điểm i có nội dung “chấp thuận các Phương án của các dự án còn lại không thuộc quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định này”. Bản chất hai nội dung này là việc chấp thuận Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông thuộc thẩn quyền của UBND cấp tỉnh. Vì vậy đề nghị nghiên cứu gộp thành một nội dung quy định. | 1. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo và quy định trong yêu cầu khi lập phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.  3. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo, quy định trong yêu cầu khi lập phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và bố cục của Nghị định. |
| UBND tỉnh Trà Vinh – Sở TNMT | Số 899/STNMT-TNNKS ngày 01/6/2018 | 1. Điểm b Khoản 1 Điều 16 quy định “Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông,…”: đề nghị xem xét tăng khoảng cách từ khu vực khai thác đến bờ nhằm giảm thiếu tác động gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến môi trường.  2. Điều 15 và điểm c Khoản 2 Điều 16 đề nghị chỉnh sửa thành “… phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản…”: vì cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước cũng là cơ quan quản lý việc thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông.  3. Việc lập Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định tại Nghị định sẽ có nội dung trùng lặp một phần nội dung của Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đang được thực hiện theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 38/2015/BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, đề nghị xem xét gộp 02 nội dung này hoặc lồng ghép vào Báo cáo đánh giá tác động, Kế hoạch Bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, Trong trường hợp không thể lồng ghép thì phải có hướng dẫn cụ thể liên quan đến thủ tục này để địa phương và tổ chức, cá nhân dễ triển khai thực hiện.  4. Dự thảo cần xem lại một số cụm từ như “… uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông” (điểm a Khoản 2 Điều 14), “… giảm quá 10% chiều rộng lòng sông” (khoản 2 Điều 19) sao cho phù hợp. | 1. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông.  2. Việc chấp thuận được thực hiện, tuân thủ quy định Điều 63 Luật tài nguyên nước.  3. Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng lồng ghép giảm thủ tục hành chính.  4. Đây là khoảng cách tối thiểu quy định để cơ quan quản lý xem xét, quyết định ranh giới cho các hoạt động trên sông phải có khoảng cách an toàn phòng chống sạt, lở bờ, bãi sông. |
| UBND tỉnh Cà Mau – Sở TNMT | Số 1048/STNMT-TNNKS ngày 23/5/2018 | - Điểm c Khoản 2 Điều 12 Cần quy định rõ phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên nước cấp nào.  - Khoản 1 Điều 23. Cần quy định chủ dự án nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông để trình cơ quan thẩm quyền 01 bộ và lưu tại cơ quan tiếp nhận 01 bộ | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo, quy định trong yêu cầu khi lập phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và thực hiện việc chấp thuận của Nghị định. |
| Tổng cục Môi trường | Số 1271/TCMT-QLCL ngày 31/5/2018 | 1. Các quy định trong dự thảo Nghị định về hoạt động khai thác cát, sỏi, lòng sông, lòng hồ (thủy điện, thủy lợi) có liên quan đến các văn bản pháp luật quy định về sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, an tài và bảo vệ tài nguyên nước… do đó, đề nghị tham khảo để tích hợp những nội dung này vào dự thảo Nghị định.  2. Tại Điều 21 của dự thảo, cách quy định hiện nay có thể dẫn đến cách hiểu là việc lập, thẩm định, chấp thuận Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông có thể coi là một hồ sơ, thủ tục độc lập, tách rời với việc lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường. Do đó, đề nghị điều chỉnh nội dung Điều này cụ thể theo hướng Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông là một nội dung được tích hợp trong báo cáo đánh giác tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, và được thẩm định, phê duyệt, xác nhận như một phần trong nội dung của báo cáo đánh giác tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong trường hợp không tích hợp được các hồ sơ nêu trên, sự thảo Nghị định cần làm rõ mối quan hệ về phân cấp thẩm quyền, thời gian, trình tự thực hiên Quy hoạch sử dụng tài nguyên cát, sỏi theo lưu vực sông và Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông với báo cáo đánh giác tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và thiết kế mỏ. | 1. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo và quy định trong yêu cầu khi lập phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng lồng ghép giảm thủ tục hành chính. |
| UBND tỉnh Bắc Giang – Sở TNMT | Số 1272/TNMT-TNKS ngày 01/6/2018 | 1. Đề nghị giải thích rõ hơn về khái niệm “bờ sông” tại khoản 3 Điều 3 của Dự thảo Nghị định. Bổ sung thêm khái niệm “lưu vực sông” vào Điều 3 của dự thảo Nghị định. | Tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ vào các khái niệm và giải thích từ ngữ quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| UBND tỉnh Gia Lai – Sở TNMT | Số 1515/STNMT-KS ngày 30/5/2018 | 1. Nghị định này chỉ áp dụng phù hợp với việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông ở các lưu vực sông lớn do Bộ TNMT lập quy hoạch căn cứ vào danh mục sông được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, không phù hợp đối với các sông, suối nhỏ có trữ lượng cát tích tụ theo mùa (nhất là ở các khu vực Miền Núi, Tây nguyên), đề nghị bổ sung hướng xử lý đối với các sông, suối nhỏ không có trong lưu vực sông.  2. Phạm vi điều chỉnh chưa bao quát hết đối tượng áp dụng, đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với các tổ chức, cá nhân nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện. | 1. Đã giao trách nhiệm cụ thể trong quy định về trách nhiệm tại chương IV của dự thảo.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa theo quy định của Luật tài nguyên nước. |
| UBND tỉnh Hà Giang | Số 1869/UBND-KTN ngày 30/5/2018 | 1. Về điều kiện cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông: Tại điểm b khoản 1, Điều 9 có ghi: “Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về…; ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước liên quan đến bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo quy định của Luật Tài nguyên nước”.  Đề nghị xem xét bổ sung, chỉnh sửa theo hướng: đối với thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh đề nghị xem xét cắt bỏ nội dung: ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước liên quan đến bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo quy định của Luật Tài nguyên nước vì Sở TNMT là cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, sồng thời là cơ quan thực hiện nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, trình UBND cấp tỉnh cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản cát, sỏi nên có ý kiến bằng văn bản của Sở TNMT về nội dung trên là không cần thiết.  2. Điểm b, khoản 2, Điều 16 quy định: “Cao độ đáy tuyến nước khai thác không được vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn”. Với nội dung này cần được quy định cụ thể hơn, nếu không sẽ khó xác định cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn, khó áp dụng trong quá trình thực hiện. | 1. Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng không phát sinh thủ tục hành chính, chỉ cho ý kiến bằng văn bản giữa các cơ quan quản lý và được tích hợp trong quy trình thẩm định, phê duyệt báo cáo tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.  2. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông. |
| Bộ Nội vụ | Số 2260/BNV-PC ngày 23/5/2018 | 1. Tại Khoản 2, Điều 25 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương liên quan trong việc xác định phạm vi, ranh giới “các khu vực phạm vi bảo vệ đê điều và dòng chảy thoát lũ”.  2. Tại Điều 33 Dự thảo Nghị định, đề nghị quy định rõ tên văn bản, chương, mục, điều, khoản điểm được bãi bỏ cho phù hợp với  quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015: "Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành". | 1. Các hoạt động là đối tượng điều chỉnh trong Nghị định được quy định tại Điều 63 Luật tài nguyên nước  2. Nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa |
| UBND Thành phố Hà Nội | Số 2432/UBND-ĐT ngày 31/5/2018 | Tại Điều 16 quy định về yêu cầu khi khai thác cát, sỏi trên sông: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về độ cao đáy đối với bãi nổi giữa sông. | Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông. |
|  |  |  |  |
| Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và PTNT | Số 5707/BGTVT-KCHT ngày 31/5/2018 | Điều 1: đề nghị bỏ nội dung “bảo vệ lòng, bờ, bãi sông” vì không phù hợp với tên gọi của Nghị định. Ngoài ra đề nghị xem xét trường hợp quy định nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm. | Không bỏ nội dung “bảo vệ lòng, bờ, bãi sông” vì việc quản lý, khai thác cát, sỏi phải được gắn với việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, phòng chống sạt, lở |
| Bộ Quốc phòng | Số 5864/BQP-PC ngày 04/6/2018 | 1. Điều 31: Bỏ điều này vì không phù hợp quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  2. Điều 33: Bỏ cụm từ “Bãi bỏ các quy định về quản lý cát, sỏi, lòng sông; bảo vệ lòng, bờ, bãi sông trái với quy định của Nghị định này”, vì không phù hợp quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |  |
| UBND Thành phố Cần Thơ – Sở TNMT | Số 2123/STNMT-KSTNN ngày 31/5/2018 | Tại Điều 17 của dự thảo: đề nghị xem lại tính hợp lý của hoạt động khai thác ở lòng hồ do không nằm trong phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1, Điều 2 của dự thảo, Tương tự, các quy định khác liên quan đến hồ chứa đã nêu trong dự thảo cũng cần xem lại tính hợp lý như đã nêu trên. | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo để bảo đảm đủ đối tượng, phạm vi theo quy định tại Điều 63 Luật tài nguyên nước. |
| Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Nam | Số …./KSMN-VP ngày 15/5/2018 | Sửa đổi, bổ sung vào khoản 8 Điều 3 về Giải thích từ ngữ như sau:“Bãi sông là vùng đất nổi nằm trong lòng sông, *bao* gồm cả bãi bồi giữa sông và không bị ngập nước thường xuyên, *bãi nổi bán ngập, bãi hình thành theo mùa, bãi mới hình thành*”. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ vào các khái niệm và giải thích từ ngữ quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung | Số 144/KSMT-KS ngày 21/5/218 | 1. Tại Điều 16: Yêu cầu khi khai thác cát, sỏi trên sông:  + Cao độ đáy của tuyến khai thác không được vượt quá cao độ trung bình của đáy sông hiện tại trên tuyến khai thác: Quy định này chưa rõ ràng, khó hiểu, khó thực hiện. Mặt khác, quy định đó sẽ dẫn đến việc thăm dò cũng chỉ cần thăm dò không vượt quá cao độ trung bình của đáy sông hiện tại.  + Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này: Đối với sông ngắn và dốc thì ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông là quá nhỏ; mặt khác, chưa đủ cơ sở khoa học để xác định khoảng cách này.  2. Điều 21. Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông: Nếu quy định Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông là một nội dung độc lập được thẩm định, chấp thuận đồng thời với quá trình thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường thì có phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 59 Luật khoáng sản về hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản hay không? | 1. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông và là cơ sở để cơ quan quan quản lý xem xét, quyết định cho từng trường hợp cụ thể.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo và quy định trong nội dung phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. |
| UBND Thành phố Đà Nẵng – Sở TNMT | Số 367/BC-STNMT ngày 30 tháng 5 năm 2018 | 1. Khoản 5, Điều 3: đề nghị thêm cụm từ “chịu ảnh hưởng bởi mực nước sông” sau cụm từ “với mặt đất tự nhiên theo bờ sông”.  2. Khoản 8, Điều 3: đề nghị bổ sung thêm từ *suối* sau cụm từ  *bãi bồi giữa sông.*  3. Xem lại điểm b, khoản 1, Điều 16: *ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng lòng sông.* Vì mép bờ theo giải thích tại Điều 3 chưa cụ thể. Đề nghị quy định cụ thể phải cách mép sông ổn định vào mùa khô ít nhất là 20m. | 1,2. Đã tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ vào các khái niệm và giải thích từ ngữ quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.  3. Tiếp thu, chỉnh sửa theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP |
| UBND tỉnh Lai Châu | Số 479/STNMT-KSN ngày 28/5/2018 | 1. Tại Khoản 4, Điều 23: Điều chỉnh cụm từ “… *đoạn sông có khoảng cách nhỏ hơn 10km…”* thành *“…đoạn sông có khoảng cách nhỏ hơn 5km…”*. | Tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế và quy mô các dự án. |
| UBND tỉnh Quảng Ngãi | Số 3148/UBND-NNTN ngày 05/6/2018 | 1. Tại điểm b, Khoản 1, Điều 9 (Điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông) có quy định: “Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản….. liên quan đến quy hoạch lòng, bờ, bãi sông theo quy định của Luật Tài nguyên nước”; Quy định như trên chỉ phù hợp với lưu vực sông lớn, nằm trên địa bàn 2 tỉnh (*hoặc khu vực thăm dò, khai thác nằm giáp ranh giữa 02 tỉnh)* không phù hợp với sông có lưu vực nhỏ, hẹp; dòng sông ngắn, độ dốc lớn. | Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng giao cho các địa phương xem xét, quyết định trên cơ sở điều kiện, đặc thù riêng và hiện trạng, diễn biến thực tế trên địa bàn. |
| UBND tỉnh Thanh Hóa – Sở TNMT | Số 3156/STNMT-TNKS ngày 01/6/2018 | 1. Tại Điều 3: Nội dung tại các Khoản 5, 6, 8 không phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 3, Luật Đê điều, cụ thể:  - Tại Khoản 1: Xem lại cụm từ “cửa biển”;  - Tại Khoản 5: Đề nghị sửa lại nội dung “Mép bờ của sông là…” thành “Bờ sông là…”  - Tại Khoản 6: Đề nghị sửa lại nội dung “Bờ sông là…” thành “Bãi sông là…”  -Tại Khoản 8: Đề nghị sửa lại nội dung “Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và các tài nguyên thiên nhiên khác” thành “Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, công trình phòng chống thiên tai và các tài nguyên thiên nhiên khác”.  2. Tại Điều 15: Đề nghị sửa lại nội dung “Các hoạt dộng quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2 Nghị định này phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản…” thành “Các hoạt dộng quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2 Nghị định này phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước và phòng, chống thiên tai chấp thuận bằng văn bản…”  Tại Khoản 2 quy định: “Không gây bồi, lắng, xói lòng sông làm đổi hướng dòng chảy chủ lưu gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng nguồn nước”. Quy định như trên là không rõ rành, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại. Vì có những mỏ cát là bãi bồi giữa sông khi tiến hành khai thác sẽ làm thay đổi hướng dòng chảy chủ lưu.  3. Tại điểm a, b Khoản 4: Đề nghị bỏ đoạn: “Nằm trên đoạn sông có khoảng cách nhỏ hơn 10km về phía thượng và hạ lưu tính từ địa phận giữa hai tỉnh”.  Tại khoản 5 có quy định: “Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản và pháp luật về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ theo thẩm quyền”. Đề nghị nêu rõ pháp luật về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ là những Luật nào và có chồng chéo với trách nhiệm của các cơ quan khác có liên quan đến việc bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn… | 1. Tiếp thu, chỉnh sửa căn cứ vào các khái niệm và giải thích từ ngữ quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.  2. Tiếp thu, chỉnh sửa, việc chấp thuận cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2 Nghị định này theo quy định Điều 63 Luật tài nguyên nước (trừ các công trình phòng, chống thiên tai).  3. Tiếp thu, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế và quy mô các dự án và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. |
| Văn phòng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam | Số 86/VP-TH ngày 29/5/2018 | 1. Tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 yêu cầu về ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông là chưa đảm bảo về cơ sở khoa học do ở Việt Nam có hơn 2.600 con sông lớn nhỏ khác nhau phân bố trên 9 hệ thống sông lớn. Hiện chưa có quy định cụ thể nào về phân loại sông. Do đó, việc áp đặt khoảng cách 10% chiều rộng của lòng sông là chưa mang tính phổ quát và gây khó khăn cho công tác quản lý, cấp phép.  2. Tại Điều 17 quy định đối với hoạt động khai thác, nạo vét các lòng hồ thủy lợi, thủy điện: đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc khống chế khối lượng vật liệu nạo vét, thời gian nạo vét, phương tiện, thiết bị nạo vét để không làm ảnh hưởng tới công năng của các công trình thủy lợi, thủy điện và cần xác định hoạt động khai thác cát tại các khu vực này chỉ là hoạt động kèm theo của việc nạo vét, tránh trường hợp lợi dụng để khai thác cát, dẫn tới nguy cơ ảnh hưởng tới các công trình trên. | 1. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông.  2. Nghiên cứu, tiếp thu như quy định tại Khoản 2 Điều 18 |
| Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Số 4809/BNN-PCTT ngày 25/6/2018 | 1. Về phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bỏ nội dung “bảo vệ lòng, bờ, bãi sông”;  2. Về đối tượng áp dụng:  - Bỏ nội dung “kè bờ, chỉnh trị sông” tại điểm b, Khoản 3 Dự thảo.  - Bổ sung nội dung “các hoạt động nạo vét, khơi thông lòng dẫn, thoát lũ”.  3. Đề nghị nghiên cứu lại khái niệm “bờ sông”, “bãi sông” tại khoản 6, khoản 8 điều 3 (khu vực có đê đã được quy định tại Khoản 18, Khoản 19 Điều 3 Luật Đê điều);  4. Chỉnh sửa tên chương III từ “Bảo vệ lòng, bờ, bãi sông thành “Quy định về đánh giá tác động, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và xử lý sự cố thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông”;  5. Tại Khoản 1 Điều 14, đề nghị bổ sung cụm từ “quản lý, vận hành” vào trước cụm từ “bảo vệ lòng, bờ, bãi sông”;  6. Tại Khoản 2 Điều 14, đề nghị bổ sung “các khu vực gây ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ, phân lưu và ổn định dòng chảy của sông; ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi”;  7. Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 15 thành “Yêu cầu chung” và sửa đổi bổ sung một số nội dung quy định tại các Khoản;  8. Đề nghị bổ sung sự tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh vào việc kiểm tra, theo dõi giám sát tại Khoản 3 Điều 16;  9. Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh việc xác định các yêu cầu về *“độ cao đáy của tuyến khai thác”* và *“ranh giới khu vực khai thác”*;  10. Đề nghị bỏ điểm a Khoản 1 Điều 18;  11. Đề nghị bổ sung sự tham gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh tại Khoản 3 Điều 18;  12. Đề nghị bỏ quy định các yêu cầu đối với “hoạt động kè bờ, chỉnh trị sông” tại Điều 19;  13. Đề nghị bỏ quy định “Yêu cầu đối với hoạt động xây dựng các công trình thủy” tại Điều 20;  14. Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại nội dung Điều 21 vì có sự trùng lặp với việc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường;  15. Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung quy định về trách nhiệm chấp thuận phương án tại Khoản 4 Điều 23 vì có sự trùng lặp, làm phát sinh các thủ tục hành chính không cần thiết;  16. Đề nghị bổ sung trách nhiệm xử phạt, các hình thức xử phạt đối với các vi phạm quy định tại Dự thảo Nghị định;  17. Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan thẩm định, cấp phép, đơn vị được giao thực hiện khai thác cát, sỏi lòng sông; nạo vét luồng lạch khí xảy ra sự cố, sai phạm. | 2. Hiện nay có những công trình kè bờ, chỉnh trị sông không chỉ nhằm mục đích bảo vệ bờ mà còn sử dụng đa mục tiêu phát triển các vùng đất ven sông, bãi sông, bãi nổi, cù lao. Nghị định chỉ quy định những nội dung liên quan đến một số hoạt động lấn sông nhằm bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.  6. Đã bao hàm trong quy định về bảo đảm chức năng nguồn nước.  8. Đã quy định tại Khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định.  9. Đây là các thông số kỹ thuật cơ bản được nghiên cứu, tham khảo từ các tài liệu trong, ngoài nước và thực tế quản lý các lưu vực sông.  10. Nghiên cứu, tiếp thu  14, 15. Tiếp thu, chỉnh sửa.  16. Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước đã được quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP. |
| Bộ Giao thông Vận tải | Số 5757/BGTVT-KCHT ngày 31/5/2018 | 1. Đề nghị bỏ nội dung “bảo vệ lòng, bờ, bãi sông” vì không phù hợp với tên gọi Nghị định;  2. Đề nghị bỏ nội dung “kè bờ, chỉnh trị sông” tại Điều 2 vì đây là các hoạt động cải tạo lòng sông, cải tạo luồng lạch, ổn định lòng sông… không liên quan đến việc khai thác cát sỏi lòng sông;  3. Đề nghị bỏ điểm c Khoản 3 Điều 2;  4. Đề nghị bỏ các hoạt động Khoản 3 Điều 2, chỉ để lại Khoản 2 Điều 2 là đối tượng điều chỉnh của điều 15 dự thảo Nghị định vì các hoạt động nạo vét, duy tu, cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải, đường thủy nội địa, kè bờ, chỉnh trị sông là các hoạt động giao thông vận tải, không phải hoạt động khai thác khoáng sản;  5. Đề nghị sửa tên Điều 18 thành “Hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm”;  6. Đề nghị bỏ Khoản 1, Khoản 3 Điều 18 vì nội dung này thuộc quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa mà Bộ GTVT được Chính phủ giao chủ trì trình Nghị định;  7. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 18;  8. Đề nghị bỏ Điều 19;  9. Khoản 1 Điều 21 đề nghị bỏ cụm từ “Khoản 3”;  10. Đề nghị bỏ điểm b Khoản 4 Điều 23;  11. Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến “kè bờ, chỉnh trị sông” hoặc chỉnh sửa cho phù hợp đối với những công trình “kè bờ”, “chỉnh trị sông” nhằm mục đích phục vụ công trình giao thông;  12. Đề nghị bỏ điểm d Khoản 4 Điều 23;  13. Đề nghị bỏ nội dung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 26. | 5. Nghị định quy định về các yêu cầu cho một số hoạt động để bảo đảm phòng chống sạt lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ. Trong đó bao gồm hoạt động nạo vét trên sông, hồ. |
| Sở TNMT tỉnh Bắc Kạn | Số 806/STNMT-KS ngày 29/5/2018 | 1. Tại Khoản 4 Điều 15, đề nghị bổ sung cụm từ “Tổng thể” trước cụm từ “phát triển kinh tế, xã hội”;  2. Điểm b, Khoản 1 Điều 16 chưa phù hợp với sông suối, đề nghị chỉnh sửa theo hướng “Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ ít nhất 10% chiều rộng của lòng sông và nằm ngoài phạm vi bảo vệ công trình”;  3. Đề nghị sửa tên Điều 17 thành “Yêu cầu khi khai thác cát, sỏi trong lòng hồ thủy điện, thủy lợi”; |  |
| Sở TNMT tỉnh Bình Định | Số 1186/STNMT-TNKS ngày 18/7/2018 | 1. Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 đề nghị bổ sung nạo vét lòng hồ cho phù hợp với nội dung Điều 17;  2. Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 đề nghị bổ sung thêm đối tượng và hoạt động nạo vét lòng hồ;  3. Đề nghị có mẫu giấy phép riêng đối với Giấy phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông, nạo vét lòng hồ. |  |
| Bộ Công an | Số 1392/BCA-C41 ngày 18/6/2018 | 1. Tại điểm c Khoản 2 Điều 14 đề nghị thêm cụm từ “dân cư” sau cụm từ “trực tiếp đến đời sống”;  2. Tại điểm d Khoản 2 Điều 14 đề nghị thêm cụm từ “bị sạt, lở” vào cuối câu;  3. Tại Điều 16, đề nghị thêm nội dung về yêu cầu khi khai thát cát sỏi ở “cửa biển”;  4. Tại Khoản 1 Điều 20 đề nghị bỏ cụm từ “không làm giảm khả năng thoát lũ” để không trùng lặp với Khoản 1 Điều 15;  5. Tại Khoản 1 Điều 27 đề nghị bổ sung thêm “đảm bảo an ninh trật tự trên các tuyến sông, cửa biển”. | 1. Đã có đối tượng là dân cư  3, 5. cửa biển  4. Nghiên cứu, tiếp thu |
| Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | Số 1652/UBND-CN ngày 08/6/2018 | 1. Làm rõ, chuẩn hóa, cụ thể các khái niệm tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 7 Điều 3;  2. Tại điểm b Khoản 1 Điều 16 cần xem xét lại và có quy định cụ thể hơn vì đối với những sông nhỏ, mái dốc địa hình tự nhiên của bờ lớn, có thể khai thác vào chân mái dốc của mép bờ, sẽ gây mất ổn định, sạt lở bờ sông.  3. Tại Điều 21, cần xem xét, lồng ghép nội dung đưa vào phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường. |  |
| Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Số 6041/UBND-CNN ngày 12/6/2018 | 1. Điểm b Khoản 3 Điều 2 đề nghị bổ sung trường hợp không thuộc đối tượng áp dụng là công trình phòng, chống sạt, lở bờ sông;  2. Trường hợp sạt, lở bờ sông, đề nghị xem xét, quy định là trường hợp khẩn cấp phải tiến hành kè bờ mà không lập phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;  3. Tại Khoản 5 Điều 3, khi thực hiện giao đất cho chủ sử dụng đất thì bản đồ địa chính thể hiện ranh giới hiện trạng của sông. Đồng thời, khi có sạt lở thì hiện trạng tự nhiên không thể hiện rõ được ranh hiện trạng trong bản đồ địa chính. Đề nghị Bộ TNMT hướng dẫn xác định mép bờ sông;  4.Khoản 1 Điều 15 đề nghị sửa thành “Không làm giảm khả năng tiêu thoát lũ;  5. Tại Khoản 1 Điều 17, đề nghị hướng dẫn xử lý trong trường hợp chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước chưa được ban hành. Đề xuất áp dụng theo ranh giới hiện trạng bờ sông theo bản đồ địa chính khi hành lang bảo vệ nguồn nước chưa được ban hành;  6. Tại Khoản 1 Điều 18, giao thông thủy có luồng đường thủy nội địa và luồng hàng hải. Do đó đề nghị thống nhất 2 hướng tuyến hoặc bổ sung nội dung nạo vét, duy tu luồng hàng hải cho phù hợp với tình hình thực tế; | 2. Tiếp thu, quy định tại Khoản 2 Điều 15.  3. Mép bờ quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP  6. Đã quy định về luồng, tuyến giao thông thủy |
| Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp | Số 218/UBND-KTN ngày 08/6/2018 | 1. Tại Khoản 8 Điều 3, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Bãi sông là vùng đất nổi nằm trong lòng sông, gồm cả bãi bồi, cồn và không bị ngập nước thường xuyên hay ngập nước một phần”;  2. Tại điểm a Khoản 1 Điều 16, đề nghị bổ sung “hoặc không vượt quá cao độ theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt” vào cuối.  3. Tại điểm b Khoản 2 Điều 16, đề nghị chỉnh sửa “cao độ đáy tuyến khai thác không được vượt quá cao độ được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc không vượt quá cao độ tự nhiên của thượng lưu và hạ lưu bãi sông, bãi bồi, cồn trên sông. |  |
| Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương | Số 931/STNMT-KS ngày 30/5/2018 | 1. Tại Điều 3, đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung giải thích các từ “lòng sông”, “bãi sông”.  2. Tại Điều 15 và điểm c Khoản 2 Điều 16, đề nghị quy định cụ thể cơ quan nhà nước về tài nguyên nước có thẩm quyền chấp thuận.  3. Tại Khoản 3 Điều 16, đề nghị bổ sung cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa” sau cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường”. |  |
| Sở TMNT tỉnh Khánh Hòa | Số 2142/STNMT-KS ngày 28/5/2018 | Điều 1, đề nghị chỉnh sửa đối với cát sông nhánh, sông ngắn, suối nơi cát, sỏi thường được tích tụ theo mùa và thay đổi theo mùa không thuộc phạm vi điều chỉnh bởi nghị định này. | Đã quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 16 |
| Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ TNMT | Số 214/KHCN ngày 24/5/2018 | Xem xét, có thể bổ sung quy định về thời gian kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ tác động tới lòng, bờ bãi sông của cơ quan Nhà nước trong việc đưa ra quyết định một cách minh bạch và nhanh chóng, kịp thời trong trường hợp đang khai thác cát, sỏi trên sông có hiện tượng sạt, lở tại khu vực khai thác tại Khoản 3, Điều 16 của Dự thảo Nghị định. | Đã quy định: “báo cáo ngay” tại Khoản 3 Điều 16 |
| Sở TNMT tỉnh Lâm Đồng | Số 941/STNMT-KS ngày 07/6/2018 | 1. Tại Điều 1 bổ sung phạm vi điều chỉnh: suối, hồ  2. Điểm a Khoản 3 Điều 2 bổ sung: nạo vét lòng sông, suối, hồ  3. Tại Điều 15, cần quy định rõ cơ quan có thẩm quyền với từng trường hợp.  4. Đề nghị điều chỉnh điểm b Điều 16 cho phù hợp với thực tế áp dụng.  5. Tại Khoản 3 Điều 16 cần quy rõ từng cơ quan có thẩm quyền  6. Điểm a Khoản 1 Điều 18 đề nghị bổ sung: chống bồi lắng lòng sông  7. Đề nghị xem xét lại Điều 21 và Điều 22, phương án bảo vệ có cần thiết lập thành hồ sơ thủ tục riêng hay không, có thể lồng ghép với Báo cáo ĐTM hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường.  8. Đề nghị giải thích rõ hơn về điểm a Khoản 4 Điều 23;  9. Tại điểm d Khoản 4 Điều 23 cần quy định rõ “xây dựng các công trình thủy nằm trên sông” là các loại công trình nào và cần giới hạn quy mô của dự án. | 4. Ranh giới khu vực khai thác cát sỏi đã được quy định để cơ quan quan quản lý xem xét, quyết định cho từng trường hợp cụ thể.  6. Nghiên cứu, tiếp thu: “chống bồi lắng lòng sông”  9. Đã quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 2 |
| UBND tỉnh Lào Cai | Số 2382/UBND-KT ngày 31/5/2018 | Đề nghị xem xét điểm b Khoản 1 Điều 16 cho phù hợp với quy định tại Điều 23 Luật Đê điều; | Đã quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 2 Nghị định này theo quy định Điều 63 Luật tài nguyên nước (trừ các công trình phòng, chống thiên tai). |
| Sở TNMT tỉnh Phú Thọ | Số 1397/TNMT-KS ngày 09/7/2018 | Điều 22, đề nghị làm rõ Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông là một thủ tục hành chính mới hay là thành phần hồ sơ kèm theo Thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. |  |
| UBND tỉnh Quảng Nam | Số 3200/UBND-KTN ngày 15/6/2018 | 1. Khoản 6 Điều 3, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về phạm vị giới hạn của bờ sông về phía đất liền.  2. Điểm a Khoản 2 Điều 14 đề nghị sửa thành “Khu vực bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở làm ảnh hưởng xấu đến sự ổn định, an toàn của bờ sông; làm suy giảm chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông”. |  |
| UBND tỉnh Tây Ninh | Số 1391/UBND-KTN ngày 11/6/2018 | 1. Đề nghị chỉnh sửa trích yếu dự thảo thành “Nghị định quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, lòng hồ”. |  |
| UBND tỉnh Tiền Giang | Số 2607/UBND-KT ngày 21/6/2018 | 1. Tại Điều 15 của Dự thảo, đề nghị bổ sung thêm Khoản 5 với nội dung “Không gây ảnh hưởng hạn chế trong hoạt động giao thông đường thủy”.  2. Điều 15 của Dự thảo, đề nghị bỏ nội dung “được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản”.  3. Đề nghị xem xét, quy định cụ thể hơn về quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 16 và điểm b Khoản 2 Điều 16.  4. Tại Khoản 2 Điều 21 và Khoản 2 Điều 22: Đề nghị quy định rõ quy trình chuyển nội dung chấp thuận Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông để ra Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với trường hợp dự án không cùng cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt với Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường.  5. Tại Khoản 2 Điều 22: đề nghị sửa cụm từ “khoản 4 Điều 21” thành “khoản 1 Điều 21” vì Điều 21 không có Khoản 4. |  |
| UBND thành phố Hồ Chí Minh | Số 3165/UBND-ĐT ngày 16/7/2018 | Đề nghị xem xét, chỉnh sửa Khoản 6 Điều 3 thành “Bờ sông là dải đất ven sông được tính từ mép bờ (bờ sông) tới đường chỉ giới đường sông, được xác định bởi cơ quan có thẩm quyền”. |  |
| Sở TNMT tỉnh Thừa Thiên Huế | Số 863/STNMT-KS ngày 07/6/2018 | Tại điểm b Khoản 3 Điều 2, đề nghị sửa đổi từ “kè bờ, chỉnh trị sông” thành “cải tạo cảnh quan, phát triển các vùng đất ven sông” |  |
| Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường | Số 270/TTr-P2 ngày 13/6/2018 | Đề nghị bổ sung quy định rõ hơn tại điểm a Khoản 4 Điều 23 |  |
| Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Số 3822/BKHĐT-KHGĐTNMT ngày 06/6/2018 | Đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến lập, thẩm định phương án bảo vệ lòng, bờ bãi sông, chi phí thẩm định phương án, trách nhiệm giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm. | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo theo hướng lồng ghép thủ tục hành chính với ĐTM |
| Bộ Văn hoá thể thao và Du lịch | Số 2247/BVHTTDL-KHTC ngày 28/5/2018 | Đề nghị bổ sung các quy định về thu gom, xử lý chất thải trong phương án. | Nội dung thu gom chất thải được thể hiện trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường. |
| VCCI | (Chưa có vb?) | Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng sau:   * Phương án bảo vệ lòng, bờ, bãi sông sẽ được tích hợp vào báo cáo đánh giá tác động môi trường. * Doanh nghiệp chỉ phải nộp báo cáo đánh giá tác động môi trường cho cơ quan bảo vệ môi trường, cơ quan này sẽ lấy ý kiến cơ quan quản lý tài nguyên nước * Quy định thời hạn trả lời của cơ quan tài nguyên nước tối đa là 20 ngày, không trả lời coi như đồng ý. * Trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm cả nội dung về bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. | Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo. |